TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/DS - ST
Ngày: 05/4/2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Nguyễn Hoài Tâm

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐST ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2023/QĐST ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 274A/11, khu vực Bình Chánh, phường LH, quận B, thành phố C

Bị đơn: Ông **Trần Đông B**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 286/11 KV Bình Chánh, phường LH, quận B, thành phố C.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn – ông Đức trình bày

Vào ngày 22/10/2021, ông Trần Đông B có thỏa thuận bán cho ông phần đất diện tích 350m^2, thuộc thửa 194, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận B, thành phố C với giá 330 triệu đồng, hai bên có làm giấy tờ mua bán – giao tiền viết tay số tiền 280 triệu đồng, sau đó ông Bách nhận tiếp 50 triệu nữa. Hai bên có đến phòng công chứng Nguyễn Hoài Thanh lập hợp đồng vay tiền, ghi nhận ông Bách có vay của ông số tiền 330 triệu đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Tuy nhiên sau đó ông Bách không thực hiện cam kết chuyển

nhượng phần đất nêu trên cho ông. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu ông Bách phải thực hiện cam kết chuyển nhượng phần đất nêu trên cho ông.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đức có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu ông Bách phải thực hiện theo thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà chỉ yêu cầu ông Bách phải trả cho ông số tiền đã ký vay tại hợp đồng vay lập ngày 23/12/2021 tại phòng công chứng Nguyễn Hoài Thanh là 330 triệu đồng.

Phía bị đơn – ông Trần Đông B: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu về việc buộc bị đơn trả cho ông số tiền còn nợ, tuy nhiên xác dịnh sau khi vay, ông Bách có trả cho ông được 180 triệu đồng, còn nợ lại 150 triệu đến nay chưa trả. Do vậy, ông yêu cầu ông Bách phải trả cho ông số tiền còn thiếu là 150 triệu đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày Tòa án thụ lý vụ kiện cho đến khi ông Bách trả dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh. Phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa theo triệu tập. Do không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho bị đơn nên Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng tại nhà của bị đơn và trụ sở Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận B, thành phố C. Nay căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:*

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp được Hợp đồng vay tiền ký ngày 23/12/2021, có chữ ký bị đơn, được công chứng tại Phòng Công chứng Nguyễn Hoài Thanh, xác định được phía bị đơn – ông Trần Đông B có vay

của ông Nguyễn Hữu Đ số tiền 330.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định bị đơn đã trả cho ông được 180 triệu, còn nợ lại 150 triệu chưa trả.

Do phía bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ có thể căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay tiền và sự thừa nhận của nguyên đơn về số tiền bị đơn đã trả như trên để tuyên buộc bị đơn có trách nhiệm tiếp tục trả số tiền còn nợ là 150 triệu đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu tính lãi: Việc nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ kiện là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận, cụ thể:

Ngày Tòa án thụ lý vụ kiện là 16/11/2022, tính đến ngày xét xử 05/4/2023 là 04 tháng 20 ngày, số tiền còn nợ là 150.000.000 x 1%/tháng x 4 tháng 20 ngày = 7.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả cho bị đơn là 157.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 179, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Trần Đông B phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu Đ số tiền gốc và lãi là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng)

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 486 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 7.850.000 (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)

- Nguyên đơn được nhận lại: 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002801 ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ